ISSN 1859-3968

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
Tập 20, Số 3 (2020): 36-44

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
HUNG VUONG UNIVERSITY
Vol. 20, No. 3 (2020): 36-44

Email: tapchikhoahoc@hvu.edu.vn Website: www.hvu.edu.vn

HỢP TÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC - DOANH NGHIỆP: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Đỗ Khắc Thanh[1*], Hoàng Công Kiên[1]

[1]Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 22/6/2020; Ngày chỉnh sửa: 04/9/2020 ; Ngày duyệt đăng: 11/9/2020

Tóm tắt

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa là vấn đề đòi hỏi cấp bách của thực tiễn. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học phải nâng cao chất lượng đào tạo để sinh viên đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Một trong các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng thì việc gắn kết giữa hoạt động đào tạo của nhà trường với các doanh nghiệp là một xu thế tất yếu. Thông qua việc hợp tác, cả nhà trường và doanh nghiệp đều được phát huy lợi thế của mình để tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu xã hội. Bài viết này tiếp cận từ góc độ lợi ích của đôi bên, các nội dung hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Từ khóa: *Trường đại học, sinh viên, doanh nghiệp, hợp tác.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cạnh tranh toàn cầu, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển nền kinh tế đang là những thách thức không nhỏ đối với mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đối với giáo dục đại học Việt Nam, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy tự chủ đại học, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Hiện nay, các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có Trường Đại học Hùng Vương đang phải đối mặt với thực tế đó là tình trạng sinh viên ra trường gặp khó khăn về việc làm hoặc việc làm không phù hợp với chuyên môn có xu hướng ngày càng tăng lên. Sinh viên tốt nghiệp nhìn chung còn yếu cả về kiến thức và kỹ năng, chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp vẫn thiếu lao động cả về số lượng và chất lượng. Để rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng thì việc gắn kết giữa hoạt động đào tạo của nhà trường với các doanh nghiệp là một xu thế tất yếu - như một phần của cơ chế học tập suốt đời - là một quá trình tương tác không thể tách rời. Thông qua việc hợp tác, cả nhà trường và doanh nghiệp đều được phát huy

*Email: thanhdk@hvu.edu.vn

lợi thế của mình, từ đó góp phần phát triển kinh tế xã hội, tạo thêm việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Đối với cơ sở giáo dục đại học, đây là yêu cầu tất yếu và là trách nhiệm đã được quy định trong Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018): "Cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc sử dụng chuyên gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức đào tạo thực hành, thực tập nhằm nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và tăng cơ hội việc làm của sinh viên" [1].

2. Một số hình thức hợp tác với doanh nghiệp

2.1. Doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của các trường đại học sẽ là chuẩn đầu vào của các doanh nghiệp, do đó các doanh nghiệp cần cử các chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn tư vấn cho nhà trường trong việc xây dựng chuẩn đầu ra để đáp ứng được nhu cầu cho doanh nghiệp. Thể hiện sự kỳ vọng đối với những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên tốt nghiệp. Trên cơ sở đó, sẽ tư vấn cho nhà trường thiết kế các chương trình môn học để góp phần đạt được chuẩn đầu ra đối với từng ngành đào tạo. Các ý kiến của nhiều doanh nghiệp, các chuyên gia và cựu sinh viên sẽ là cơ sở quan trọng để nhà trường xây dựng chương trình đào tạo, tránh được tình trạng có quá nhiều kiến thức hàn lâm, thiếu kiến thức thực tế; những môn học không góp phần cho chuẩn đầu ra sẽ được đưa ra khỏi chương trình đào tạo. Toàn bộ nội dung chương trình đào tạo, khi đưa vào chương trình hoặc đưa ra khỏi chương trình đào tạo đều phải dựa trên các ý kiến khảo sát.

2.2. Doanh nghiệp tham gia vào việc hướng dẫn thực hành, thực tập

Từ những kiến thức sinh viên được học trong nhà trường phải làm sao để vận dụng được trong thực tiễn, doanh nghiệp tham gia hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tiễn; giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra bằng những kiến thức đã học; đồng thời bổ sung những kiến thức còn thiếu; rèn luyện những kỹ năng giải quyết công việc. Đánh giá mức độ đáp ứng yêu công việc của sinh viên; giúp sinh viên hòa nhập tốt với môi trường thực tế. Trước khi đến các doanh nghiệp thực tập, nhà trường nên mời các doanh nghiệp đến trao đổi, định hướng cho sinh viên về những yêu cầu công việc sinh viên sẽ thực tập; những thuận lợi, khó khăn và trách nhiệm của doanh nghiệp cũng như của sinh viên trong quá trình thực tập để sinh viên tránh được những bỡ ngỡ và hình dung được những công việc phải làm.

2.3. Doanh nghiệp tham gia báo cáo chuyên đề, hội thảo, seminar

Việc các doanh nghiệp tham gia vào việc báo cáo các chuyên đề, hội thảo, seminar sẽ giúp cho các giảng viên và sinh viên có thêm thông tin về tình hình thực tế; những vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn cần tiếp tục nghiên cứu trong nhà trường. Việc bổ sung kiến thức thực tế sẽ làm phong phú hơn quá trình dạy và học; sẽ gợi mở nhiều vấn đề suy nghĩ mới, khám phá tìm tòi mới cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Thông qua hội thảo các doanh nghiệp sẽ có cơ hội được trao đổi với giảng viên, sinh viên; được tiếp cận với những kiến thức mới góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4. Hợp tác trong nghiên cứu

Đây là hình thức hợp tác cao nhất giữa nhà trường và doanh nghiệp, tuy nhiên thực

tế chưa có nhiều mô hình hợp tác này. Đây là hình thức thể hiện sự tin cậy cao nhất của doanh nghiệp đối với nhà trường; doanh nghiệp dành kinh phí, cơ sở vật chất để phục vụ cho việc nghiên cứu; và chính doanh nghiệp sẽ là đối tượng sử dụng sản phẩm nghiên cứu đó. Nhà trường sẽ có điều kiện để phát huy những thế mạnh trong nghiên cứu góp phần nâng cao uy tín và vị thế đối với xã hội.

2.5. Hợp tác trong đào tạo nhân sự cho doanh nghiệp

Đây là hình thức hợp tác quan trọng đã được thực hiện thành công ở các nước phát triển. Ở Việt Nam, xu hướng này ngày càng phát triển, các doanh nghiệp nhất là các tập đoàn lớn, các ngân hàng đã phối hợp với nhà trường để đào tạo theo dạng đặt hàng với những yêu cầu riêng đặt ra đối với từng nhóm đối tượng để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

3. Những lợi ích khi nhà trường liên kết với doanh nghiệp

3.1. Đối với nhà trường

- Nắm bắt được nhu cầu đòi hỏi thực tế của doanh nghiệp về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên tốt nghiệp khi được tuyển dụng.

- Nhận được thông tin phản hồi kịp thời, thường xuyên của doanh nghiệp về sự phù hợp của chương trình đào tạo; những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong chương trình đào tạo; những kỹ năng sinh viên còn yếu, những kiến thức không cần thiết.

- Nắm bắt được nhu cầu trong cơ cấu lao động, để từ đó giúp các trường xây dựng phương hướng tuyển sinh cho phù hợp.

- Nhà trường sẽ tranh thủ được hệ thống cơ sở vật chất của doanh nghiệp phục vụ cho công tác thực tập, rèn nghề của sinh viên, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất.

3.2. Đối với doanh nghiệp

- Việc tham gia vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư phát triển sẽ giúp cho doanh nghiệp có được thông tin đầy đủ về các chương trình đào tạo của nhà trường; có thêm quyền và cơ hội lựa chọn các "sản phẩm" lao động chất lượng cao, có thể đáp ứng ngay yêu cầu của doanh nghiệp, giảm bớt thời gian đào tạo tại doanh nghiệp. Đó cũng chính là cách tiếp nhận nguồn nhân lực nhanh nhất theo yêu cầu của doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động đào tạo, doanh nghiệp có cơ hội quảng bá hình ảnh của mình đối với xã hội [2].

- Tham gia sâu vào quá trình đào tạo, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo; tham gia hướng dẫn thực tập; tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho sinh viên thực tập; cử chuyên gia tham gia báo cáo chuyên đề; đánh giá năng lực sinh viên theo chuẩn đầu ra.

- Được tiếp cận với những ý tưởng mới từ phía giảng viên, sinh viên; được hòa mình trong môi trường học thuật giúp họ nâng cao khả năng nghiên cứu góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.3. Đối với sinh viên

- Tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế; được cập nhật kiến thức ngoài nhà trường, được rèn luyện kỹ năng làm việc.

- Có cơ hội được vận dụng ngay những kiến thức đã học vào thực tế, nắm bắt được những yêu cầu, đòi hỏi về nghề nghiệp trong tương lai.

- Có môi trường giao tiếp chuyên môn thực tế, rèn luyện bản lĩnh và tác phong làm việc, từ đó tăng cơ hội việc sau tốt nghiệp.

4. Một số kết quả trong việc hợp tác với doanh nghiệp và mô hình triển khai thực tập có hưởng lương ở nước ngoài của Trường Đại học Hùng Vương

4.1. Triển khai hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo các ngành theo cơ chế đặc thù

Là một trường đào tạo đa ngành có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Phú Thọ và các tỉnh trong khu vực Trung du miền núi Bắc Bộ, trong giai đoạn 2018-2020, Nhà trường đã ký kết thỏa thuận hợp tác với trên 40 đơn vị, doanh nghiệp uy tín trong các lĩnh vực; đã phối hợp các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để phỏng vấn, trao đổi cho hàng nghìn lượt sinh viên; đã hỗ trợ, tư vấn cho gần 500 sinh viên nộp hồ sơ ứng tuyển, phỏng vấn trong đó có gần 200 sinh viên đã được tuyển dụng ngay vào làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp với thu nhập ổn định góp phần tích cực giúp sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Theo kết quả điều tra sinh viên tốt nghiệp năm 2018 thì sau 1 năm, tỷ lệ sinh viên có việc làm trên tổng số sinh viên tốt nghiệp là 77,1%, tốt nghiệp năm 2019 là 83,67%. Doanh nghiệp tham gia các khâu của quá trình đào tạo của nhà trường như tham gia góp ý về chương trình đào tạo; báo cáo chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm thực tế, hướng dẫn sinh viên thực tập, tham gia đánh giá sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra; cung cấp các thông tin về nhu cầu tuyển dụng các vị trí việc làm hằng năm. Đối với sinh viên năm cuối được tham gia các chương trình thực tập có hưởng lương tại các doanh nghiệp; được tham gia tập sự tại các vị trí công việc khác nhau để học hỏi kinh nghiệm đồng thời phát huy tốt nhất năng lực bản thân.

Với các ngành đào tạo du lịch, nhà trường đã triển khai ngay cơ chế đặc thù theo Văn bản số 4929/BGDĐT-GDĐH, ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc áp dụng cơ chế đặc thù ngành du lịch, cụ thể đã ký kết hợp tác với Hiệp hội du lịch của tỉnh Phú Thọ, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch tiêu biểu như: Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô, Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch vụ - Thương mại Phú Thọ, Khách sạn Mường Thanh Luxury Phú Thọ, Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Đại Lải (Flamingo Đại Lải Resort) để dự báo nhu cầu lao động, xây dựng chuẩn đầu ra và đào tạo sinh viên có kỹ năng đáp ứng yêu cầu ngành nghề, theo đó đã xây dựng chương trình hợp tác (i) Doanh nghiệp là nơi thực hành, thực tập của cơ sở đào tạo; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm... của doanh nghiệp để đào tạo thực hành. Thời gian đào tạo tại các doanh nghiệp ít nhất bằng tổng thời gian thực hành, thực tập của chương trình đào tạo và không ít hơn 50% tổng thời gian thực hiện chương trình đào tạo. (ii) Doanh nghiệp cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. (iii) Phối hợp dự báo nhu cầu nhân lực của các ngành du lịch về số lượng, yêu cầu chất lượng; phối hợp đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công tư, chú trọng xây dựng các cơ sở thực hành, thực tập chất lượng cao, theo chuẩn mực khu vực và quốc tế phục vụ đào tạo nhân lực du lịch [3].

Với ngành công nghệ thông tin, triển khai theo Văn bản số 5444/BGDĐT-GDĐH ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực CNTT trình

độ đại học. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình thực tế, Nhà trường đã liên kết với doanh nghiệp để đảm bảo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thực hành, thực tập và giảng viên tham gia đào tạo. Thời gian đào tạo thực tế tại doanh nghiệp đảm bảo ít nhất 30% tổng thời gian đào tạo, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổng thể đối với việc triển khai đào tạo tại doanh nghiệp và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đáp ứng yêu cầu về điều kiện đảm bảo chất lượng thực tập, thực hành tại doanh nghiệp đối tác. Các doanh nghiệp hoạt động trong trong lĩnh CNTT đã ký kết hợp tác: Công ty TNHH Namuga, Công ty FPT Software, Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Công ty Cổ phần Dịch vụ và Phát triển Công nghệ AHT; nội dung hợp tác tập trung vào: (i) Doanh nghiệp là nơi thực hành, thực tập của cơ sở đào tạo; sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm của doanh nghiệp để phục vụ thực hành nhằm nâng cao kỹ năng thực hành, ứng dụng thực tiễn của sinh viên; (ii) Doanh nghiệp cử chuyên gia tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp; (iii) Phối hợp với doanh nghiệp thực hiện công tác dự báo nhu cầu về số lượng, yêu cầu về chất lượng đối với nhân lực CNTT trên thị trường lao động; phối hợp khai thác cơ sở vật chất phục vụ đào tạo CNTT [4].

Qua 3 năm triển khai áp dụng theo cơ chế đặc thù, từ kết quả khảo sát cho thấy tính hiệu quả rõ rệt của việc áp dụng mô hình này. Đối với sinh viên có cơ hội dành nhiều thời gian để tiếp cận và cọ xát thực tiễn, được tham gia thực tập có hưởng lương và tìm kiếm cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường. Đối với doanh nghiệp có nhiều thuận lợi trong quá trình tiếp cận, tuyển dụng nguồn nhân lực có thể đáp ứng ngay nhu cầu, giảm chi phí, thời gian hướng dẫn, đào tạo. Đối với nhà trường, tranh thủ các nguồn lực về cơ sở vật chất, đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn, được tiếp cận với những yêu cầu mới của thị trường lao động, bám sát thực tiễn doanh nghiệp; từ đó giúp nhà trường xem xét lại nội dung, chương trình đào tạo tạo để có sự cập nhật, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Bảng 1. Danh sách các doanh nghiệp đã tham gia hợp tác với nhà trường trong đào tạo và tuyển dụng

TT	Tên doanh nghiệp, đơn vị hợp tác trong đào tạo, tuyển dụng	Thời gian bắt đầu hợp tác
1.	Công ty TNHH và tập đoàn liên kết Hùng Vương (Thành Đô travel)	2014
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Đất Việt Xanh	2015
3.	Công ty Cổ phần Du lịch và Dịch vụ Trường Thành	2015
4.	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Tường Ánh	2016
5.	Công ty Du lịch Đại Kỷ Nguyên	2016
6.	Công ty Du lịch Bình Minh	2016
7.	Công ty TNHH truyền hình cáp Saigontourist - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	2016
8.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương	2016
9.	Công ty Cổ phần viễn thông FPT - Chi nhánh Phú Thọ	2017
10.	Sở Thông tin Truyền thông Phú Thọ	2017
11.	Viettel Phú Thọ - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	2017
12.	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Phát triển công nghệ AHT, văn phòng đại diện tại Phú Thọ	2017
13.	Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ	2017

TT	Tên doanh nghiệp, đơn vị hợp tác trong đào tạo, tuyển dụng	Thời gian bắt đầu hợp tác
14.	Công ty Namuga	2017
15.	Công ty Cổ phần giải pháp phần mềm chuyên nghiệp Việt (Vietsoftpro)	2018
16.	Tập đoàn Sông Hồng Thủ đô	2018
17.	Khách sạn X2 Viber Việt Trì	2018
18.	Công ty Du lịch Thái Bình Dương	2018
19.	Chi nhánh Phú Thọ - Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam	2018
20.	Công ty TNHH Phần mềm FPT	2018
21.	Công ty TNHH ĐTK Phú Thọ	2018
22.	Tập đoàn Đức Hạnh BMG	2018
23.	Hội doanh nhân trẻ tỉnh Phú Thọ	2018
24.	Công ty TNHH Kim Quy	2018
25.	Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực LOD	2018
26.	Tập đoàn Vingroup	2018
27.	25 Trường THPT của tỉnh Phú Thọ, Sơn La	2018
28.	Tập đoàn FLC	2018
29.	Công ty Cổ phần Đại Lải (Flamingo Đại Lải Resort)	
30.	Khách sạn Việt Trì Garden	2019
31.	Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ - Thương mại Phú Thọ (Khách sạn Sài Gòn - Phú Thọ)	2019
32.	Công ty Du lịch Hoàng Gia	2019
33.	Công ty Cổ phần Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ hàng không Việt Nam	2019
34.	Công ty Bảo Minh Phú Thọ	2019
35.	Công ty TNHH Đầu tư giáo dục và Tài chính kế toán ASIA	2019
36.	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Việt Trì	2019
37.	Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Thọ	2019
38.	Hệ thống Giáo dục Green School	2019
39.	Công ty TNHH Luxshare - Ict Việt Nam	2019
40.	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	2020
41.	Công ty TNHH Thương mại Biofam Hà Nội	2020
42.	Công ty TNHH PT Vet	2020
43.	Công ty Cổ phần Hải Nguyên	2020
44.	Công ty Cổ phầnTM Du lịch Cung ứng lao động Toàn Cầu	2020
45.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ	2020

Nguồn: Trung tâm Hợp tác Đào tạo, Truyền thông và Hỗ trợ sinh viên - Trường Đại học Hùng Vương

4.2. Triển khai chương trình thực tập nông nghiệp tại Israel

Bên cạnh việc hợp tác với các doanh nghiệp trong nước, từ năm 2014, Trường Đại học Hùng Vương và Trung tâm Đào tạo Quốc tế Ramat Negev về nông nghiệp công nghệ cao Israel đã ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo thực tập sinh nông nghiệp có hưởng lương, với mục tiêu: Sinh viên tham gia chương trình sẽ có kiến thức, kinh nghiệm và các kỹ năng đặc biệt về

nông nghiệp chất lượng cao ở Trung tâm Ramat Negev; Phát triển thực hành nông nghiệp ở Trung tâm Ramat Negev, Israel. Từ thực tiễn triển khai chương trình trong những năm qua cho thấy, sinh viên khi được tham gia chương trình sẽ có kinh nghiệm làm việc chuyên nghiệp trong các công ty, doanh nghiệp nước ngoài; được học tập và tiếp cận với những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp; được rèn luyện nâng cao trình độ ngoại ngữ, giao lưu, trao đổi văn hóa; được công nhận tương đương một số tín chỉ; có một khoản thu nhập để trang trải trong học tập và đặc biệt sau khi tốt nghiệp sinh viên dễ dàng được tuyển dụng vào những công ty lớn. Tổng thời gian tham gia chương trình trong 11 tháng bao gồm Chương trình học lý thuyết tại Trung tâm Ramat Negev, Isarel và Chương trình học thực hành tại các trang trại. Chương trình học thực hành thông qua làm việc tại các trang trại 05 ngày/tuần và được trả lương theo giờ làm việc theo quy định của Chính phủ Isarel. Sinh viên được nghỉ các ngày lễ của Việt Nam và có thể thỏa thuận với chủ trang trại để làm thêm giờ hoặc làm thêm vào ngày nghỉ. Sinh viên được đảm bảo các quyền lợi như được bố trí chỗ ở và được cung cấp cơ sở vật chất cho học tập và điều kiện đi lại; được cung cấp bảo hiểm y tế và visa trong thời gian ở Isarel; được cấp chứng chỉ sau khi hoàn thành khóa học.

Trường Đại học Hùng Vương có trách nhiệm lựa chọn các học viên đảm bảo đủ các điều kiện theo yêu cầu của Trung tâm, hỗ trợ các học viên làm thủ tục hộ chiếu và các thủ tục cần thiết khác như kiểm tra sức khỏe, liên lạc với thực tập sinh trong thời gian ở Israel và đánh giá về chương trình.

Trung tâm Ramat Negev chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh và tổ chức thực hiện cho thực tập sinh ở Israel; Cung cấp công việc cho thực hành và chỗ ở cho học viên tại các trang trại phù hợp; Cung cấp cơ sở vật chất cho học tập và điều kiện đi lại cho thực tập sinh: nhà ở, phương tiện đi lại, dụng cụ nấu ăn như gas, bếp, điện nước; Cấp chứng chỉ đào tạo cho sinh viên hoàn thành khóa học; Cung cấp bảo hiểm y tế và visa. Trung tâm sẽ thanh toán phí bảo hiểm cho thực tập sinh; Chỉ rõ thời gian làm việc và thời gian học tập; Trả tiền làm việc cho sinh viên; Trả lương cho phiên dịch viên hoặc người giám sát trong chương trình.

Việc triển khai Chương trình thực tập tại Israel đã mang lại lợi ích thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm cho sinh viên, đó là: (i) Quá trình thực tập, sinh viên được tiếp cận với nền nông nghiệp công nghệ cao, nền nông nghiệp hàng đầu thế giới; (ii) Sinh viên được rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, tự lập, làm việc nhóm; tự tin và xác định hướng đi với ngành nghề; trình độ ngoại ngữ được cải thiện, đây là tiền đề quan trọng trong tìm kiếm cơ hội việc làm sau tốt nghiệp; (iii) Sau chương trình thực tập, sinh viên được cấp giấy chứng nhận, có một khoản tài chính (từ 120-220 triệu đồng) để trang trải việc học, hỗ trợ gia đình hoặc đầu tư phát triển kinh tế. Nhiều sinh viên đã tìm được việc làm trước khi tốt nghiệp và 100% sinh viên tham gia chương trình này đều có việc làm ổn định, có nhiều cơ hội tiếp tục các chương trình làm việc ở nước ngoài sau tốt nghiệp [5].

Bảng 2. Tổng hợp số lượng sinh viên tham gia chương trình thực tập tại Israel

Năm học	Lớp	Số lượng sinh viên tham gia chương trình	Tổng số sinh viên
2013 - 2014	K8 Chăn nuôi	8	11
	K8 Khoa học cây trồng	3	
2014 - 2015	K9 Khoa học cây trồng	8	15
	K9 Chăn nuôi	7	
2015 - 2016	K10 Khoa học cây trồng	5	6
	K10 Chăn nuôi	1	
2016 - 2017	K11 Khoa học cây trồng	12	25
	K11 Chăn nuôi	5	
	K11 Thú Y	7	
	K9 Khoa học cây trồng	1	
2017 - 2018	K12 Khoa học cây trồng	7	25
	K12 Thú Y	7	
	K13 Chăn nuôi	9	
	K11 Thú Y	2	
2018 - 2019	K13 Khoa học cây trồng	5	29
	K13 Thú Y	10	
	K14 Khoa học cây trồng	4	
	K14 Chăn nuôi	3	
	K14 Thú Y	5	
	K12 Thú Y	2	
2019 - 2020	K14 Chăn nuôi	2	8
	K14 Thú Y	4	
	K15 Thú Y	1	
	K13 Thú Y	1	
Tổng			119

Nguồn: Báo cáo hàng năm kết quả sinh viên thực tập tại Israel, Trường ĐH Hùng Vương

5. Kết luận và kiến nghị

Việc hợp tác kết nối doanh nghiệp là hướng đi tất yếu đối với các trường đại học, sản phẩm của nhà trường (đầu ra) chính là (đầu vào) của các doanh nghiệp. Do đó, để thay đổi tư duy về hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp thì cả hai phải nhận thức rõ về những lợi ích và giá trị gia tăng do sự hợp tác mang lại. Quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp là quan hệ mang tính hữu cơ trong một thực thể thống nhất nhằm đạt được lợi ích chung và phát huy thế mạnh của nhau.

Để việc hợp tác diễn ra có hiệu quả thực sự, giữa nhà trường và doanh nghiệp phải có tiếng nói chung; cùng nhau xác định nhu cầu hợp tác đối với từng lĩnh vực đào tạo, trong từng giai đoạn cụ thể để từ đó xây dựng lộ trình và chuẩn bị nguồn lực tham gia. Đối với các trường đại học và các doanh nghiệp cần thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

(i) Các trường thành lập bộ phận chuyên trách để quan hệ với doanh nghiệp (Trung tâm kết nối doanh nghiệp...) giúp quản lý, điều phối hoạt động hợp tác được thống nhất. Bộ phận này sẽ chủ động tìm kiếm, hình thành và phát triển mối quan hệ với doanh nghiệp. Trên cơ sở khảo sát, tìm kiếm các đối tác phù hợp để đề xuất về cơ chế hợp tác với nhà trường.

(ii) Căn cứ ngành nghề đào tạo của nhà trường trong từng giai đoạn, đảm bảo mỗi ngành đào tạo có ít nhất 05 doanh nghiệp tham gia phối hợp trong đào tạo và tuyển dụng (báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực tập rèn nghề, đánh giá chuẩn đầu ra, tuyển dụng, tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ thực hành...).

(iii) Xây dựng được chính sách chung quy định về các hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác, biện pháp đảm bảo chất lượng trong các mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Kết thúc mỗi giai đoạn hợp tác, hai bên tiến hành đánh giá tính hiệu quả của từng nội dung hợp tác trước khi tiến hành triển khai các chương trình hợp tác tiếp theo.

(iv) Các trường phải hực hiện đúng quy định về công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học, trong đó tiêu chí bắt buộc phải có sự tham gia của doanh nghiệp vào việc xây dựng chương trình đào tạo; đánh giá sinh viên theo thuẩn đầu ra; báo cáo chuyên đề, hội thảo... Có kế hoạch định kỳ hàng năm/học kỳ tổ chức các hoạt động chuyên môn có sự tham gia của doanh nghiệp; chủ động đặt hàng các nội dung có liên quan đến doanh nghiệp để có sự chuẩn bị chu đáo.

(v) Các doanh nghiệp xây dựng chính sách hợp tác với trường đại học với các nội dung, cơ chế, thích hợp. Có bộ phận chuyên trách để hợp tác với các trường đại học; dành nguồn quỹ học bổng "ươm mầm tài năng", quan tâm đến việc xây dựng nhân sự nòng cốt tương lai cho doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

[1] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2018). Luật số 34/2018/QH_{14} - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

[2] Nguyễn Đình Luận (2015). Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị. Tạp chí Phát triển và Hội nhập, 22(32) - số tháng 05/06, 82-87.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Công văn số 4929/BGDĐT-GDĐH ngày 20/10/2017 về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực du lịch trình độ đại học.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Công văn số 5444/BGDĐT-GDĐH ngày 16/11/2017 về việc áp dụng cơ chế đặc thù đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trình độ đại học.

[5] Trường Đại học Hùng Vương (2019). Báo cáo hàng năm kết quả thực tập tại Isarel. Phú Thọ.

UNIVERSITY-BUSINESS COOPERATION: SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TRAINING AT HUNG VUONG UNIVERSITY

Do Khac Thanh[1], Hoang Cong Kien[1]

[1]Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

Improving the quality of human resources to meet social needs in the context of globalization is an urgent issue of reality. The responsibility of higher education institutions must improve the quality of training for students to meet the needs of society. One of the solutions to the quality improvement of human resources and the gap narrowing between training and employment that we should link between the training activities of university and bussiness is an indispensable trend. Through cooperation, both universities and businesses are promoting their advantages to create quality human resources to meet social requirements. This article approaches from the perspective of mutual benefits, the content of effective cooperation between the universities and businesses.

Keywords: *University, student, business, cooperation.*